

Số: /QĐ-BVUB

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở
tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-SYT ngày 29/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ ý kiến thống nhất giữa Lãnh đạo Bệnh viện và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 254/QĐ-BVUB ngày 25/9/2023 của Bệnh viện Ung bướu ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 3. Lãnh đạo các khoa, phòng, viên chức, người lao động của Bệnh viện Ung bướu và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (B/c);
- Ban Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Quân

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa
(Kèm theo Quyết định số 94/QĐ-BVUB ngày 08/04/2024
của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa; quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động (VCNLD) trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của Bệnh viện trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở là Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa, đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của VCNLD được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bảo đảm quyền của VCNLD được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của đơn vị.
4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của VCNLD, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VCNLD.

Điều 4. Phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở

Viên chức, người lao động thuộc Bệnh viện Ung bướu thực hiện dân chủ ở cơ sở tại khoa, phòng nơi mình công tác theo Quy chế này.

Điều 5. Quyền của VCNLĐ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn bạc và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của VCNLĐ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định của đơn vị.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Quyền thụ hưởng của VCNLĐ

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của đơn vị nơi mình làm việc.

3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của đơn vị và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình làm việc.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức của VCNLĐ về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Nâng cao trách nhiệm của đơn vị, tổ chức đoàn thể, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, VCNLĐ trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của đơn vị, tổ chức đoàn thể làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa VCNLĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, đơn vị, tổ chức.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của VCNLĐ.

Điều 10. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo

tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỞU

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN TẠI BỆNH VIỆN

Điều 11. Những nội dung người đứng đầu Bệnh viện phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu Bệnh viện phải công khai trong nội bộ đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của đơn vị.

3. Số liệu, báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đánh giá, xếp loại VCNLĐ;

khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VCNLD; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản của đơn vị.

6. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ của đơn vị.

8. Nội quy, quy chế, quy định của đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị.

9. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VCNLD về những nội dung VCNLD tham gia ý kiến.

10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của đơn vị.

11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 12. Hình thức và thời điểm công khai thông tin tại Bệnh viện

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị
- c) Thông báo tại hội nghị VCNLD của đơn vị
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VCNLD tại đơn vị
- đ) Thông qua lãnh đạo các khoa, phòng để thông báo đến VCNLD thuộc Bệnh viện
- e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên cơ sở thuộc Bệnh viện để thông báo đến đảng viên, đoàn viên công đoàn và đoàn viên thanh niên tại đơn vị
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 11 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin tại Bệnh viện

1. Trường hợp Bệnh viện đã có trang thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 11 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin

điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp không đăng lên trang thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm tổ chức niêm yết hoặc thông báo văn bằng văn bản các thông tin quy định tại Điều 11 của Quy chế tại Bệnh viện và nơi làm việc của các khoa, phòng có liên quan trực tiếp ít nhất 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của Bệnh viện, bảo đảm để VCNLĐ tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của VCNLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Đơn vị có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của Bệnh viện và không trái với quy định của pháp luật.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

MỤC 2

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 14. Những nội dung VCNLĐ tham gia bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân tại đơn vị.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VCNLĐ tại đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung Nghị quyết hội nghị VCNLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Bệnh viện không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 15. Hình thức VCNLĐ tham gia bàn và quyết định

1. VCNLĐ tại đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 14

của Quy chế này tại hội nghị VCNLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, người đứng đầu đơn vị hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VCNLĐ của đơn vị cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VCNLĐ của đơn vị vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham gia quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 16 của Quy chế này thì người đứng đầu đơn vị sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VCNLĐ trong đơn vị.

Điều 16. Tổ chức hội nghị VCNLĐ

1. Hội nghị VCNLĐ do người đứng đầu đơn vị chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức.

Hội nghị VCNLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở.

Hội nghị VCNLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các VCNLĐ quy định tại Khoản 1, Điều 15 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị VCNLĐ được quy định như sau:

a) Đối với Bệnh viện có tổng số VCNLĐ từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đứng đầu đơn vị thống nhất với Công đoàn cơ sở quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể VCNLĐ hoặc đại biểu VCNLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị.

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VCNLĐ của đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3. Nội dung của hội nghị VCNLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VCNLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại đơn vị

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Bệnh viện trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VCNLĐ về những nội dung quy định tại Điều 18 của Quy chế này

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu Bệnh viện trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại Điểm a và Điểm c, Khoản 3 Điều này

b) Đại diện Công đoàn cơ sở báo cáo về các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VCNLĐ thực hiện dân chủ ở đơn vị

c) VCNLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có)

d) Người đứng đầu đơn vị, Chủ tịch Công đoàn cơ sở tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VCNLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VCNLĐ trong đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của đơn vị

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này (nếu có)

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Bệnh viện có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu Bệnh viện với tổ chức Công đoàn cơ sở

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VCNLĐ tham gia bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể VCNLĐ

1. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VCNLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để VCNLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

2. Người đứng đầu đơn vị phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VCNLĐ, Quy chế thực hiện dân chủ tại Bệnh viện và các nội dung khác đã được VCNLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, người đứng đầu đơn vị phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị VCNLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VCNLĐ trong đơn vị.

4. Đảng viên, VCNLĐ trong đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VCNLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban lãnh đạo của đơn vị.

Mục 3

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 18. Những nội dung VCNLĐ tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.
3. Tổ chức phong trào thi đua của đơn vị.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu người bệnh, người nhà người bệnh.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức; bầu cử, bổ nhiệm, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VCNLĐ.
8. Dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.
9. Dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
10. Các dự thảo Nội quy, Quy chế khác của đơn vị.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 19. Hình thức VCNLĐ tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến VCNLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu đơn vị hoặc thông qua lãnh đạo khoa, phòng
2. Thông qua hội nghị VCNLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của đơn vị
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị
5. Thông qua Công đoàn cơ sở và các tổ chức đoàn thể khác tại đơn vị
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc tổ chức để VCNLĐ tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu đơn vị có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VCNLĐ về các nội dung quy định tại Điều 18 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VCNLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VCNLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phối hợp với người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung VCNLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu đơn vị quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Bệnh viện.

3. Đảng viên, VCNLĐ trong đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến VCNLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 21. Nội dung VCNLĐ tham gia kiểm tra, giám sát

1. VCNLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VCNLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 14 của Quy chế này.
2. VCNLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở đơn vị và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, Ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của Bệnh viện, hành vi hành chính của người thực thi nhiệm vụ tại đơn vị.

Điều 22. Hình thức VCNLD kiểm tra, giám sát

1. VCNLD trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VCNLD ở đơn vị
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VCNLD khác trong đơn vị
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Bệnh viện hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VCNLD đã bàn và quyết định
- d) Tham dự hội nghị VCNLD.

2. VCNLD thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện.

Điều 23. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của VCNLD

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp VCNLD tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, Ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, lãnh đạo khoa, phòng, những người có thẩm quyền khác tại đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Bệnh viện trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm VCNLD có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu đơn vị, đến tổ chức Công đoàn cơ sở hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động tại Bệnh viện hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện thay mặt VCNLD thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để VCNLD thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ tại đơn vị làm cơ sở để VCNLD kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của Quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của VCNLD nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Quy chế này

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VCNLD tại đơn vị; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VCNLD theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VCNLD trong quá trình thực hiện đánh giá,

xếp loại chất lượng VCNLD tại đơn vị

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VCNLD, kiến nghị của Công đoàn cơ sở và các tổ chức đoàn thể khác tại Bệnh viện; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VCNLD thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nêu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2, Điều 23 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VCNLD theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. VCNLD chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2

BAN THANH TRA NHÂN DÂN TẠI BỆNH VIỆN

Điều 25. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện

1. Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện do hội nghị VCNLD bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

Trường hợp đơn vị có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị VCNLD có thể quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành

nhệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đề nghị hội nghị VCNLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân tại đơn vị gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VCNLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại đơn vị.

2. Kiến nghị Bệnh viện, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu Bệnh viện cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VCNLĐ ở đơn vị.

5. Kiến nghị người đứng đầu đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VCNLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VCNLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 27. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện

1. Ban Thanh tra nhân dân tại đơn vị do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị VCNLĐ của đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và tại hội nghị VCNLĐ của đơn vị.

Điều 28. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại Bệnh viện

1. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của đơn vị;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ tại đơn vị

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị VCNLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đứng đầu đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền

d) Vận động VCNLĐ tại Bệnh viện phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân

3. Nội dung về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị được quy định chi tiết tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Người đứng đầu Bệnh viện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 30. Trách nhiệm của Công đoàn cơ sở

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của VCNLĐ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức vận động VCNLĐ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Tham gia, hỗ trợ hướng dẫn VCNLĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VCNLĐ về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền theo dõi giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VCNLĐ.

5. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ tại Bệnh viện của VCNLĐ.

6. Chủ trì hoặc tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 31. Lãnh đạo các khoa, phòng, VCNLĐ thuộc Bệnh viện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Quy chế này. Trường hợp vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 32. Điều khoản tham chiếu, cập nhật, bổ sung

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy định mới được ban hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Khoa, Phòng, VCNLĐ phản ánh về Phòng Tổ chức – Hành chính để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Bệnh viện cập nhật, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.
